

Bản án số: **220/2024/HSST**

Ngày: 23/09/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Quyên**

Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2024/HSST ngày 29 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến Đ – sinh năm: 1986 tại Nam Định; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: căn hộ A, tòa H, tổ dân phố B, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Nguyên B; Con bà: Vũ Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị Hương G; Và 02 con sinh năm 2015 và 2017; Danh chỉ bản số 369 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 12/06/2024; Tiền án: ngày 23/09/2022, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 30/03/2023); Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 12/09/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng; Bị bắt ngày 13/06/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hữu T – sinh năm: 1993 tại Hà Nội; ĐKKHKT và chỗ ở: xóm A, thôn N, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đinh Hữu L; Con bà: Đinh Thị T; Có vợ: Phạm Lưu Vân A; Và 02 con sinh năm 2017 và 2019; Danh chỉ bản số 414 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 12/06/2024; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo đầu thú ngày 12/06/2024; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 21/06/2024; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Quốc V – sinh năm: 2002; ĐKHKT: khu V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: phòng A, số B ngõ C phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Kiều T – sinh năm: 2002; ĐKHKT: xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: phòng A, số B ngõ C phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* **Anh Tạ Bá N** – sinh năm: 1992; ĐKHKT: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: phòng A, chung cư L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, Vũ Tiến Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/06/2024, Đ đi xe ôm từ nhà tại xã C, huyện T, Hà Nội đến khu trọ số B ngõ C phố N, phường Q, quận C, Hà Nội để trộm cắp. Đến nơi, Đ trèo từ cửa lên tầng 2 vào nhà trọ rồi đi dọc hành lang lên tầng 2. Khi đến trước cửa phòng A không khóa cửa, chỉ cài then cửa. Đ mở cửa đi vào trong phòng thì phát hiện có 01 balo xám trên ghế cạnh cửa ra vào và 02 điện thoại di động Iphone ở đầu giường ngủ. Lúc này trong phòng có anh Trần Quốc V (sinh năm: 2002; HKTT: khu V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc) và chị Nguyễn Thị Kiều T (sinh năm: 2002; HKTT: xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc) đang ngủ say. Đ dùng tay lấy 02 điện thoại cho vào balo trên rồi trèo xuống tầng 01 theo lối cũ và bắt xe đi về nhà. Khi về gần đến nhà, Đ đi bộ đến khu đất bỏ hoang gần nhà mở balo kiểm tra thì thấy bên trong có 01 Ipad Air 5 màu xám, 01 Iphone 12 pro max màu trắng, 01 laptop HP, 01 laptop Lenovo Ideapad màu đen, 01 airpod pro 2 màu trắng, 01 ví da màu nâu là tài sản của anh Trần Quốc V; 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh là tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều T. Sau đó, Đ lấy 01 Ipad Air 5 màu xám và 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh để mang đi bán tại cửa hàng sửa chữa điện thoại tại Kiot A tòa H, KĐT T, xã C, huyện T, Hà Nội của Đinh Hữu T. Trước khi đi, Đ mở được mặt khóa của chiếc Ipad Air 5 nên cài đặt lại mật khẩu của máy là 666888. Khi gặp T, Đ bán 01 chiếc Ipad Air 5 được 7.800.000 đồng. Sau đó Đ tiếp tục hỏi T còn 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh không mở được mặt khóa máy có mua không? Lúc này, T biết chiếc điện thoại trên là do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.700.000 để bán lại kiếm lời. Tổng số tiền T trả cho Đ là 10.500.000. Bán xong, Đ cầm tiền, 01 Iphone 12 màu trắng, 01 Airpod Pro 2 mang về cất tại nhà; chiếc balo trong đó có 02 laptop, 01 ví da màu nâu Đ cất giấu tại khu vực bãi đất trống và lên nhà ngủ. Đến chiều tối Đ đi từ nhà xuống bãi đất hoang để lấy lại đồ từ hôm qua cất giấu nhưng đã bị mất.

Sau khi mua được Ipad của Đ, T đã liên hệ bán chiếc Ipad trên cho anh Tạ Bá N (sinh năm: 1992; HKTT: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) với giá 9.000.000 đồng; giữ lại 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh để phá khóa bán

sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/06/2024, Đ và T được cơ quan Công an mời đến làm việc; Đinh Hữu T xin đầu thú về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ Đinh Hữu T: 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh; tạm giữ của anh Tạ Bá N 01 Ipad Air 5 màu xám.

Ngày 13/06/2024, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Tiến Đ tại căn hộ A, tòa H, tổ dân phố B, xã C, huyện T, Hà Nội, chị Nguyễn Thị Hương G là vợ của Vũ Tiến Đ tự nguyện giao nộp 01 đôi dép lê màu xanh tím than, có 4 sọc trắng ở mũi dép; 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu trắng, 01 tai nghe Airpod pro 2 màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 221/BB-HĐĐGTS ngày 13/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Hội đồng tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận:

- 01 Ipad Air 5 trị giá 8.830.000 đồng.
- 01 Iphone 12 promax màu trắng, trị giá 8.366.00 đồng.
- 01 laptop nhãn hiệu HP trị giá 8.533.000 đồng.
- 01 laptop nhãn hiệu Lenovo Ideapad trị giá 9.429.000 đồng.
- 01 Airpod pro 2 màu trắng trị giá 125.000 đồng.
- 01 Iphone 12 promax màu xanh trị giá: 8.366.000 đồng.
- 01 balo, 01 ví da nâu (không rõ chủng loại): không đủ căn cứ định giá.

Tổng trị giá tài sản là: 43.649.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Tiến Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đinh Hữu T khai nhận mặc dù biết rõ chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Lời khai của Vũ Tiến Đ, Đinh Hữu T, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có liên quan; phù hợp kết luận định giá tài sản, kết quả kiểm tra camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Tạ Bá N do quá trình Đ bán 01 Ipad Air 5 màu xám đã cài đặt lại cấu hình Ipad nên anh N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Hương G là vợ của Vũ Tiến Đ, do hoàn toàn không biết việc Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên sau khi được biết chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu trắng và tai nghe Airpod pro 2 mà Đ cất giấu tại nhà là do Đ đã trộm cắp được mà có, chị G đã xin tự nguyện giao nộp số tài sản trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với tang vật thu giữ bao gồm 01 điện thoại Iphone 12 promax màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều T. 01 điện thoại Iphone 12 promax màu trắng đã qua sử dụng, 01 Ipad Air 5 màu xám đã qua sử dụng, 01 Airpod màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của anh Trần Quốc V. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V và chị T. Anh V, chị T đã nhận

lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tài sản trên.

Đối với 01 chiếc laptop nhãn hiệu HP màu trắng, 01 laptop nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 ví da màu nâu, 01 balo màu xám Vũ Tiến Đ bị mất tại khu đất trống gần nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ đến nơi cất giấu số tang vật trên nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được tang vật. Đối với số tài sản trên, anh Trần Quốc V yêu cầu Đ bồi thường số tiền tương ứng với giá trị định giá là 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKSCG ngày 12/07/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Đinh Hữu T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ từ 30 đến 34 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hữu T từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Về vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép lê màu xanh tím than, có 04 sọc trắng ở mũi dép.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Quốc V số tiền 18.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Đinh Hữu T đã bồi thường cho anh Tạ Bá N số tiền 9.000.000 đồng nên không đề nghị giải quyết. Bị cáo Vũ Tiến Đ phải truy nộp số tiền 10.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Trần Quốc V xác nhận tài sản anh V và chị T bị mất như nội dung bản cáo trạng, anh V yêu cầu được bồi thường 18.000.000 đồng là tài sản bị mất chưa thu hồi được, không có ý kiến gì về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, vật chứng thu được của vụ án. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận định giá tài sản số 221/BB-HĐĐGTS ngày 13/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Hội đồng tố tụng hình sự quận Cầu Giấy. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02h30' ngày 12/06/2024, tại phòng A, số B ngõ C phố N, phường Q, quận C, Hà Nội, Vũ Tiến Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Ipad Air 5, 01 Iphone 12 promax màu trắng, 01 laptop nhãn hiệu HP, 01 laptop nhãn hiệu Lenovo Ideapad, 01 Airpod pro 2, 01 balo, 01 ví da nâu của anh Trần Quốc V và 01 Iphone 12 promax màu xanh của chị Nguyễn Thị Kiều T. Tổng trị giá tài sản là: 43.649.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Tiến Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Hữu T biết 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh bị cáo Vũ Tiến Đ bán cho bị cáo Thanh là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Hành vi của bị cáo Đinh Hữu T đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức, nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do tham lam, lười lao động, muốn hưởng lợi bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội.

Bị cáo Đ đã lợi dụng đêm khuya, khi mọi người đã ngủ say, đột nhập vào nhà bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo phạm tội có mục đích, có chủ định, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn. Nhân thân bị cáo xấu. Bị cáo có 02 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản. Trong đó, tiền án năm 2022 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa, phạm tội lần này là tái phạm. Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Đinh Hữu T biết rõ chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh (theo định giá tài sản là 8.366.000 đồng) bị khóa có giá trị cao được bị cáo Đ bán cho bị cáo với giá thấp là tài sản bị cáo Đ phạm tội mà có nhưng vẫn mua nhằm mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có mức hình phạt tù để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo T phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường đầy đủ cho nguyên đơn dân sự là anh Tạ Bá N, tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 và khoản 5 điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: đối với 01 đôi dép lê màu xanh tím than, có 04 sọc trắng ở mũi dép thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường dân sự: đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Quốc V chưa thu hồi được gồm 01 chiếc laptop nhãn hiệu HP màu trắng, 01 laptop nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 ví da màu nâu, 01 balo màu xám. Anh V yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị số tài sản trên là 18.000.000 đồng. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh V nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh V số tiền là 18.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Kiều T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Khi mua chiếc Ipad Air 5 với giá tiền 7.800.000 đồng của bị cáo Đ, bị cáo T không biết là tài sản do phạm tội mà có và đã bán anh Tạ Bá N với giá 9.000.000 đồng, anh N đã tự nguyện nộp chiếc Ipad Air 5 để cơ quan điều tra trả lại cho nguyên đơn dân sự, bị cáo Đình Hữu T đã tự nguyện bồi thường cho anh Tạ Bá N số tiền 9.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho bị cáo T, buộc bị cáo Đ phải truy nộp số tiền 7.800.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu xanh bị cáo Đ bán cho bị cáo T với giá 2.700.000 đồng, bị cáo T đã tự nguyện nộp chiếc điện thoại này để cơ quan điều tra trả cho người bị hại là chị T, bị cáo Đ được hưởng số tiền 2.700.000 đồng là tiền thu lời bất chính. Vậy buộc bị cáo Đ phải truy nộp tổng cộng 10.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Tiến Đ** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Bị cáo **Đinh Hữu T** phạm tội **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**.

* **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Vũ Tiến Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/06/2024.

* **Căn cứ vào:** khoản 1 điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Đinh Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi tư) tháng**, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Áp dụng:** Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép lê màu xanh tím than, có 4 sọc trắng ở mũi dép, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 235 ngày 20/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải bồi thường cho anh Trần Quốc V (sinh năm: 2002; ĐKKHTT: khu V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: phòng A, số B ngõ C phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội) số tiền 18.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải truy nộp số tiền 10.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Đ phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, anh Trần Quốc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Kiều T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, Bị hại, Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương